

Số: 128/BVYD-VT-TTB

Thừa Thiên Huế, ngày 04 tháng 7 năm 2024

V/v yêu cầu báo giá

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Trường Đại học Y – Dược Huế có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua hệ thống nội soi tiêu hóa hỗ trợ chẩn đoán ung thư sớm với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Trường Đại học Y – Dược Huế.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

Họ và tên người nhận báo giá: Trần Xuân Phú.

Chức vụ: Chuyên viên.

Số điện thoại: 0355.999.995

Email: trxphu@bv.huemed-univ.edu.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư trang thiết bị, Bệnh viện Trường Đại học Y – Dược Huế, 51, Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h 00 phút ngày 05 tháng 7 năm 2024 đến trước 17h 00 phút ngày 15 tháng 7 năm 2024.

*Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.*

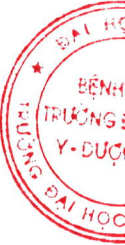
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2024.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế.

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Hệ thống nội soi tiêu hóa hỗ trợ chẩn đoán ung thư sớm	Phụ lục Thông số kỹ thuật đính kèm	01	Hệ thống

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Nhà thầu chịu trách nhiệm vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo



quản thiết bị cho đến khi hoàn thành việc hướng dẫn vận hành, chạy thử tại Trung tâm Tiêu hoá – Nội soi, Bệnh viện Trường Đại học Y – Dược Huế.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Thanh toán cho nhà thầu thành 2 đợt :

Đợt 1: Thanh toán 30% giá trị hợp đồng sau khi hai bên ký hợp đồng và nhà thầu cung cấp đầy đủ các chứng từ sau:

- Thư đề nghị thanh toán.

- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng, có giá trị bằng 3% giá trị hợp đồng.

- Bảo lãnh tiền tạm ứng có giá trị bằng 100% giá trị tiền tạm ứng.

Đợt 2: Thanh toán 70% giá trị hợp đồng còn lại sau khi nhà thầu cung cấp đầy đủ các chứng từ sau:

- Thư đề nghị thanh toán.

- CO/CQ, chứng thư Vinacontrol bản gốc hoặc bản sao công chứng nhà nước cho toàn bộ hàng hóa nhập khẩu, tờ khai hải quan, tài liệu hướng dẫn bằng tiếng Anh, tiếng Việt và Catalogues.

- Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng được hai bên ký.

- Hóa đơn GTGT của bên bán theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

- Thư bảo lãnh bảo hành có giá trị 5% giá trị hợp đồng.

- Biên bản thanh lý hợp đồng được hai bên ký.

Đề nghị Quý công ty làm báo giá theo mẫu đính kèm.

Rất mong Quý Công ty quan tâm tham dự.

Trân trọng kính chào./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc;
- Phòng TCKT, VT-TTB;
- muasamcong.mpi.gov.vn;
- Lưu: VT, VT-TTB.



Nguyễn Khoa Hùng



**PHỤ LỤC. THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

(kèm theo Công văn số: 1218/BVYD-VT-TTB ngày 04 tháng 7 năm 2024)

STT	Nội dung	
<b>I</b>	<b>YÊU CẦU CHUNG:</b>	
1.	Năm sản xuất: Năm 2024 trở về sau, mới 100%.	
2.	Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn: ISO 13485.	
	Sản phẩm máy chính đạt tiêu chuẩn chất lượng CE/FDA hoặc tương đương.	
	Xuất xứ: Máy chính G7; Thiết bị phụ trợ Châu Á hoặc tương đương.	
3.	Nguồn cung cấp: 230V ± 10%; 50Hz	
4.	Môi trường hoạt động: Độ ẩm tối đa ≥ 80% nhiệt độ tối đa ≥ 35°C	
<b>II</b>	<b>YÊU CẦU CẤU HÌNH:</b>	
<b>A</b>	<b>Máy chính</b>	
1	<b>Bộ xử lý hình ảnh nội soi và nguồn sáng phụ kiện kèm theo:</b>	<b>01 bộ</b>
	- Bàn phím điều khiển	01 cái
	- Bộ cáp kết nối và truyền tín hiệu.	01 cái
	- Nắp đậy cổng kết nối	01 cái
	- Thẻ nhớ (USB lưu trữ hình ảnh)	01 cái
	- Bình nước	01 cái
3	<b>Ống nội soi dạ dày video, phụ kiện kèm theo:</b>	<b>01 bộ</b>
	- Vali đựng ống soi	01 cái
	- Van sinh thiết	10 cái
	- Chổi rửa dài	01 cái
	- Chổi rửa dùng vệ sinh van	01 cái
	- Đầu nối thông khí	01 cái
	- Bộ rửa kênh	01 cái
	- Van hút	01 bộ
	- Van khí nước	01 cái
	- Van tăng cường	01 cái
	- Ống kết nối kênh xịt	01 cái
4	<b>Ống nội soi đại tràng, phụ kiện kèm theo:</b>	<b>01 bộ</b>
	- Vali đựng ống soi	01 cái
	- Van sinh thiết	10 cái
	- Chổi rửa dài	01 cái
	- Chổi rửa dùng vệ sinh van	01 cái
	- Đầu nối thông khí	01 cái
	- Bộ rửa kênh	01 cái
	- Van hút	01 bộ
	- Van khí nước	01 cái
	- Van tăng cường	01 cái
	- Ống kết nối kênh xịt	01 cái
	- Đầu CAP	01 cái
<b>B</b>	<b>Phụ kiện hoàn chỉnh hệ thống</b>	<b>01 cái</b>



5	Máy kiểm tra rò rỉ tự động	01 bộ
6	Màn hình nội soi chuyên dụng	01 Cái
7	Máy hút dịch đàm nhớt, phụ kiện kèm theo:	01 bộ
	- Bình chứa dịch có van chống tràn dịch	02 Cái
	- Bộ lọc chống nhiễm khuẩn và chống thấm nước	01 Bộ
	- Pedal bàn đạp chân	01 Cái
8	Xe đẩy cho hệ thống nội soi.	01 Cái
9	Hệ thống in trả kết quả nội soi (Bộ máy tính, máy in, chương trình)	01 bộ
<b>III</b>	<b>THÔNG SỐ KỸ THUẬT:</b>	
	<b>Thiết bị chính</b>	
1.	<b>Bộ xử lý hình ảnh nội soi và nguồn sáng:</b>	
	Có $\geq 04$ chế độ nội soi hình ảnh tăng cường:	
	- Có chế độ tăng cường ánh sáng xanh tạo hình ảnh có độ tương phản cao, bề mặt mao mạch được nhìn thấy rõ, nhấn mạnh các cấu trúc mạch máu và bề mặt niêm mạc ở tầm nhìn gần.	
	- Có chế độ nhấn mạnh các cấu trúc mạch máu và bề mặt niêm mạc ở tầm nhìn trung và xa.	
	- Có chế độ tạo ảnh màu liên kết hoặc tương đương tăng độ tương phản của những vùng màu đỏ gần giống với màu của niêm mạc, giúp cho việc dò tìm sàng lọc bề mặt và mạch máu.	
	- Có chế độ nhuộm màu ảo, tăng cường tông màu để tăng khả năng hiển thị cấu trúc và các khu vực xung quanh.	
	- Có thể hiển thị các tỷ lệ khung hình Full HD (16:9) và SXGA (5:4) hoặc VGA(4:3)	
	- Điều chỉnh màu sắc:	
	+ đỏ $\geq 8$ bước	
	+ xanh lá $\geq 8$ bước	
	+ xanh dương $\geq 8$ bước	
	+ cường độ (chroma) : $\geq 8$ bước	
	- Độ tương phản: điều chỉnh $\geq 02$ mức	
	- Chức năng điều khiển phân bố độ sáng màn hình: $\geq 3$ mức	
	- Cân bằng trắng: tự động không thao tác điều khiển	
	- Có chức năng giảm nhiễu, mờ ảnh	
	- Chức năng dừng hình ảnh	
	- Chức năng lấy ảnh có độ tương phản cao nhất	
	- Chức năng hiển thị ảnh trong ảnh và ảnh ngoài ảnh.	
	- Có chức năng hiển thị song ảnh: có thể xem hình ảnh tăng cường và hình ảnh nội soi thông thường trên cùng màn hình	
	- Phóng đại ảnh điện tử $\geq 2$ lần, có bước phóng đại $\leq 0.05$	
	- Có khả năng lưu trữ các cài đặt, tối thiểu : $\geq 20$ chương trình và $\geq 45$ dữ liệu bệnh nhân	



	- Có thể lưu trữ ảnh bằng bộ nhớ trong và bộ nhớ ngoài
	- Nguồn chiếu sáng: Có $\geq 4$ đèn LED màu sắc độc lập
	- Tuổi thọ nguồn chiếu sáng LED: khoảng 6 năm
	- Chế độ điều khiển ánh sáng: tự động và thủ công
	- Có chế độ sáng nhấp nháy cực đại để kiểm tra vị trí đầu dây soi từ ngoài cơ thể.
	- Có chế độ giới hạn cường độ sáng cực đại để tránh máu bị vón cục.
	- Công nghệ lắp dây một bước, truyền dữ liệu, tín hiệu điều khiển bằng hồng ngoại hoặc laser.
	- Có cổng LAN kết nối với mạng DICOM
	- Ngõ ra tối thiểu: DVI; SDI; Video, S-Video, RGB
	- Có khả năng tương thích với thiết bị sử dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ phát hiện tổn thương ở đại tràng và dạ dày, phân loại tổn thương đại tràng.
	- Có khả năng tương thích với Nội soi siêu âm và ruột non bóng đôi.
3.	<b>Ống nội soi dạ dày</b>
	- Sử dụng cảm biến thu hình CMOS hoặc tương đương.
	- Kết nối với bộ xử lý với một bước duy nhất, không tiếp xúc điện, truyền hình ảnh bằng laser quang học, điều khiển tín hiệu bằng đèn LED hồng ngoại
	- Tương thích, thực hiện được $\geq 04$ chế độ hình ảnh tăng cường có trên bộ xử lý:
	+ Chế độ tạo ảnh ánh sáng xanh - hình ảnh có độ tương phản cao, bề mặt mạch máu được nhìn thấy rõ, nhấn mạnh các cấu trúc mạch máu và bề mặt niêm mạc ở tầm nhìn gần.
	+ Chế độ nhấn mạnh các cấu trúc mạch máu và bề mặt niêm mạc ở tầm nhìn trung và xa.
	+ Chế độ tạo ảnh màu liên kết - tăng độ tương phản của những vùng màu đỏ gần giống với màu của niêm mạc, hữu ích cho việc dò tìm sàng lọc bề mặt và mạch máu.
	+ Chế độ nhuộm màu ảo, tăng cường tông màu để tăng khả năng hiển thị cấu trúc và các khu vực xung quanh, cài đặt trước 10 chế độ mẫu.
	- Có nút nhấn điều khiển thay đổi chế độ hình ảnh quan sát ánh sáng trắng và các loại ánh sáng tăng cường.
	Trường nhìn: $\geq 140^\circ$
	- Khoảng quan sát: $\leq 2 - \geq 100$ mm
	- Đường kính đầu ống: $\leq 9.3$ mm
	- Đường kính thân ống: $\leq 9.3$ mm
	- Góc điều khiển: Lên/ Xuống: $\geq 210^\circ / \geq 90^\circ$ - Trái / Phải: $\geq 100^\circ / \geq 100^\circ$
	- Đường kính kênh dụng cụ tối thiểu: $\geq 2.8$ mm
	- Chiều dài làm việc: $\geq 1,100$ mm
	- Chiều dài tổng: $\geq 1,400$ mm
	- Có kênh nước phụ
4.	<b>Ống nội soi đại tràng</b>
	- Sử dụng cảm biến thu hình CMOS hoặc tương đương.
	- Công nghệ lắp dây một bước, truyền dữ liệu, tín hiệu điều khiển bằng hồng ngoại



	hoặc laser.
	- Tương thích, thực hiện được $\geq 04$ chế độ hình ảnh tăng cường có trên bộ xử lý:
	+ Chế độ tạo ảnh ánh sáng xanh - hình ảnh có độ tương phản cao, bề mặt mạch được nhìn thấy rõ, nhấn mạnh các cấu trúc mạch máu và bề mặt niêm mạc ở tầm nhìn gần.
	+ Chế độ nhấn mạnh các cấu trúc mạch máu và bề mặt niêm mạc ở tầm nhìn trung và xa.
	+ Chế độ tạo ảnh màu liên kết - tăng độ tương phản của những vùng màu đỏ gần giống với màu của niêm mạc, hữu ích cho việc dò tìm sàng lọc bề mặt và mạch máu.
	+ Chế độ nhuộm màu ảo, tăng cường tông màu để tăng khả năng hiển thị cấu trúc và các khu vực xung quanh.
	- Có nút bấm trên dây soi thực hiện thao tác thay đổi chế độ hình ảnh quan sát ánh sáng trắng và các loại ánh sáng tăng cường.
	- Có trang bị chức năng phóng đại $\geq 3$ bước và liên tục tối đa $\geq 135$ lần, điều khiển bằng nút bấm trên dây soi.
	- Hướng quan sát nhìn thẳng: $0^{\circ}$
	- Trường nhìn: $\geq 140^{\circ}$
	- Phạm vi quan sát: $\leq 1.5 - \geq 100$ mm.
	- Khả năng góc uốn cong: Lên: $\geq 180^{\circ}$ Xuống: $\geq 180^{\circ}$ , Phải: $\geq 160^{\circ}$ Trái: $\geq 160^{\circ}$
	- Đường kính đầu dây soi: $\leq 12.8$ mm
	- Đường kính thân dây soi: $\leq 12.8$ mm
	- Đường kính kênh sinh thiết: $\geq 3.2$ mm
	- Chiều dài làm việc: $\geq 1,300$ mm
	- Chiều dài tổng: $\geq 1.600$ mm
	- Có kênh nước phụ
	- Điều chỉnh độ cứng linh hoạt, phù hợp soi đại tràng: $\geq 4$ mức
	- Thân ống soi có tính năng truyền lực cải tiến và uốn cong thích ứng.
<b>B</b>	<b><i>Phụ kiện hoàn chỉnh hệ thống</i></b>
<b>5</b>	<b>Máy kiểm tra rò rỉ tự động</b>
	- Hoạt động độc lập và tự động.
	- Dò được rò rỉ dạng lỗ kim trong thời gian dưới 2 phút
	- Có thể kiểm tra rò rỉ dây soi khô (không ngâm nước) và ướt (ngâm nước)
	- Báo động bằng đèn và âm thanh
	- Giám sát rò rỉ trong suốt quá trình xử lý dây soi
	- Có hai chương trình hoạt động: tự động và liên tục.
	- Thiết kế tương thích với các hãng Olympus, Fujifilm, Pentax
<b>6</b>	<b>Màn hình nội soi chuyên dụng</b>
	- Độ phân giải $\geq 1920 \times 1080$
	- Kích thước màn hình: $\geq 27$ inch
	- Góc quan sát (HxV): $\geq 178^{\circ}/178^{\circ}$
	- Tỷ lệ tương phản: 1000:1



	- Độ sáng tối đa: $\geq 1000\text{cd/m}^2$
	- Độ sâu màu thực: $\geq 10\text{-bit}$ 1.07 tỷ màu
	- Chế độ hiển thị: AHVA hoặc IPS hoặc tương đương
	- Thời gian đáp ứng: $\leq 14\text{ms}$
	- Ngõ vào tín hiệu tối thiểu: DP, HDMI, DVI, SDI, S-video
	- Ngõ ra tín hiệu tối thiểu: DVI, SDI, S-video
7	<b>Máy hút dịch đàm nhớt</b>
	- Ống hút dịch có thể tiệt trùng được
	- Bình chứa dịch $\geq 2\text{L}$ / bình có thể tiệt trùng được với van chống tràn.
	- Motor: Bơm pittông không dầu, dễ bảo trì
	- Có thể điều chỉnh áp lực cực đại: $\geq - 0.90\text{ Bar}$
	- Tốc độ lưu thông khí tự do tối đa: $\geq 60\text{ lít/phút}$
	- Mức nhiễu ồn: $\leq 55\text{ dBA}$
	- Chu kỳ hoạt động: Hoạt động liên tục
8	<b>Xe đẩy cho hệ thống nội soi.</b>
	- Đặt trên bánh xe có khóa hãm.
	- Có giá treo cho ống soi
	- Khung bằng sắt sơn tĩnh điện
	- Khay đặt bàn phím
9	<b>Hệ thống in trả kết quả nội soi (Bộ máy tính, máy in, chương trình)</b>
	Bộ máy tính
	+ Chip xử lý: $\geq \text{Intel Core i5}$ ; Ram: $\geq 8\text{GB}$ ; Ổ cứng SSD/HDD: $\geq 500\text{GB}$
	+ Cổng xuất hình: 1 x HDMI, 1 x VGA
	Màn hình
	- Kích thước màn hình: $\geq 19\text{"}$
	- Độ phân giải: $\geq 1366 \times 768$ ; Độ sáng: $\geq 200\text{ cd/m}^2$ ; Thời gian phản hồi: 5ms
	Máy in màu
	- Loại máy in: in phun màu hoặc laser
	- Tốc độ in: $\leq 33\text{ trang/phút}$ đối với đơn sắc, 15 trang/phút đối với in màu
	- Sử dụng kết nối USB 2.0
	Chương trình và thiết bị bắt hình, trả kết quả nội soi
IV.	<b>NỘI DUNG KHÁC</b>
	- Giao hàng, lắp đặt: Tại nơi sử dụng;
	- Thời gian bảo hành: $\geq 12\text{ tháng}$ kể từ ngày ký nghiệm thu.
	- Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành mỗi 3 tháng.
	- Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: $\leq 48\text{ giờ}$
	- Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo Nhà sản xuất.
	- Có đội ngũ kỹ sư trực tiếp được chính hãng đào tạo

**Mẫu báo giá**  
**Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế**  
**BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>**

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá/

*Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:*

**1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan**

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/ khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngày ...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

**3. Chúng tôi cam kết:**

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.



....., ngày.... tháng....năm....  
**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí

của từng thiết bị y tế (bao gồm thuốc, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thông nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

